

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300648264
Ngày cấp: 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 21/11/2022)
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM
- Vốn điều lệ: 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính:*
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam
Số điện thoại: 84-8-39414919
Số fax: 84-8-39404770
- *Chi nhánh*
Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng
Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ
28-33 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khê, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi
Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Website: www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu: VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) Quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.

- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng.
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập văn phòng đại diện tại Cần Thơ.
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48% vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1% vốn điều lệ. Ngày 20/12/2022 Công ty đã chuyển nhượng 1% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Trung tâm Logistics Toàn cầu Fujiwara (Tên cũ: Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam) cho Công ty TNHH Việt Chân.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - **Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu**
 - Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - **(chi tiết: kinh doanh bất động sản)**
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - Chi tiết: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - Chi tiết: đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
- Bốc xếp hàng hóa

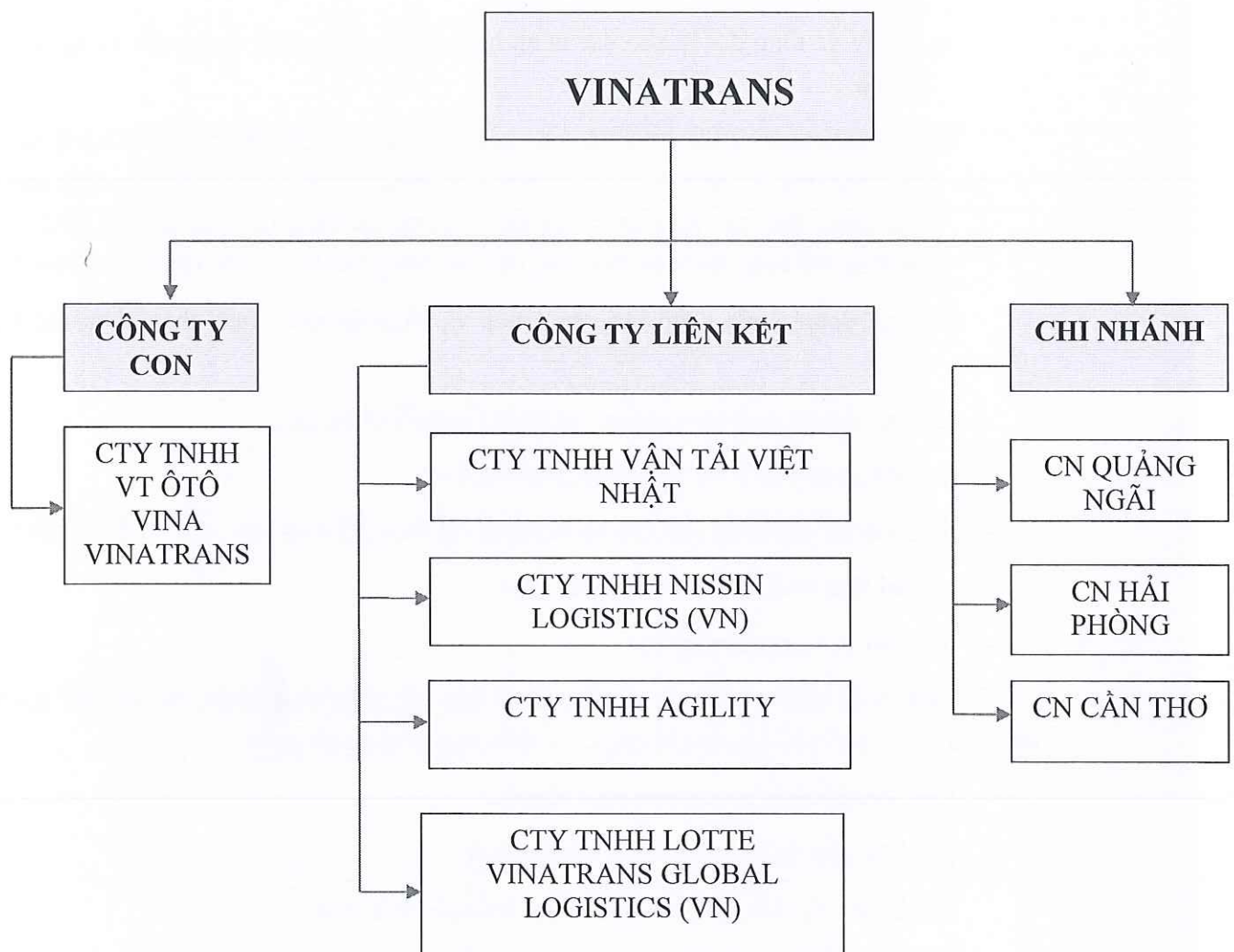
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

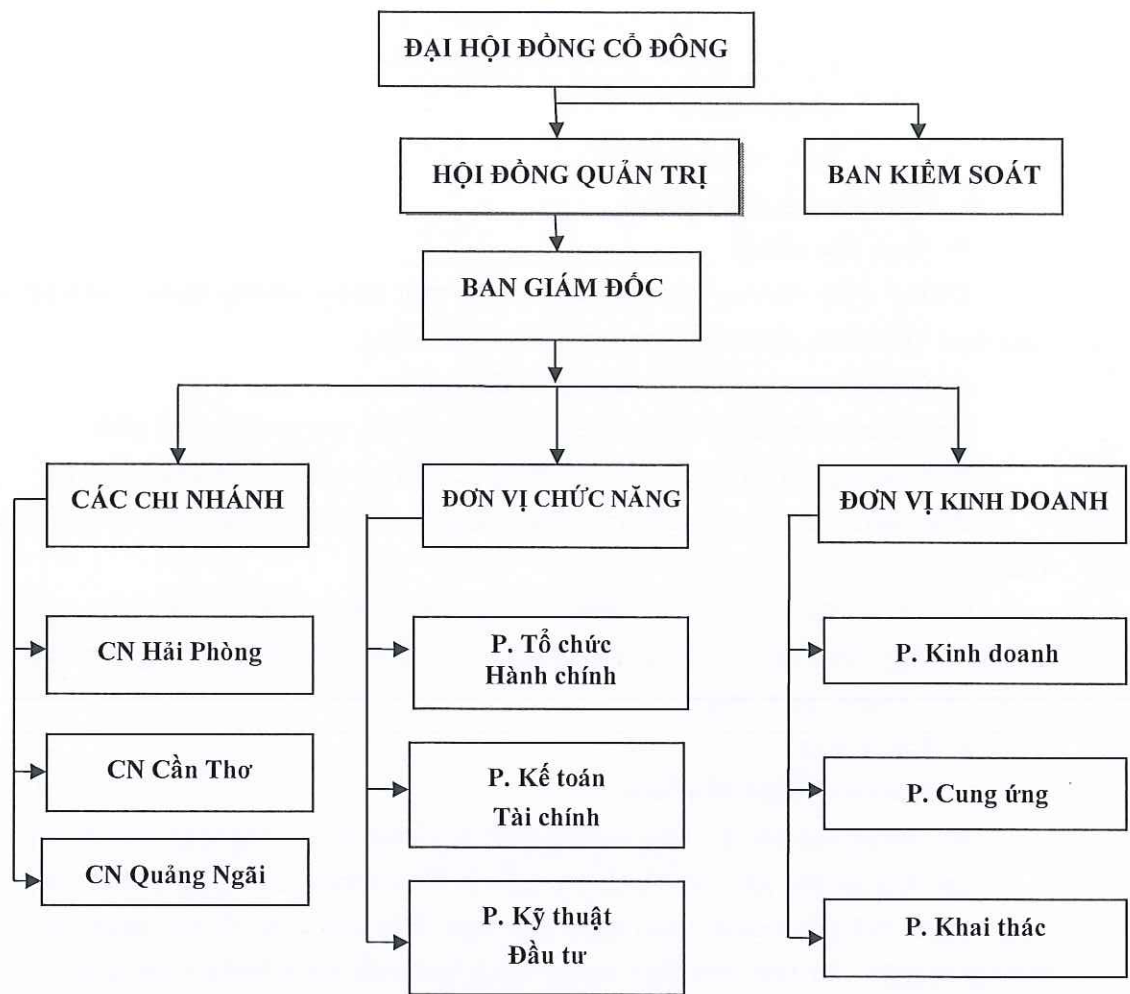
Trong nước: TP. HCM, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất-Quảng Ngãi.

Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- **Mô hình quản trị:** theo điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
- **Bộ máy quản lý**



- **Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty con:

- Công ty TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ: 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM
Tỷ lệ sở hữu: 92,51 %

Công ty liên kết:

- Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ: 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu: 21,70 %
- Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ: 101, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu: 29 %
- Công ty TNHH Agility

Địa chỉ: Tòa nhà Republic Plaza, số 18E Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP HCM.

Tỷ lệ sở hữu: 29 %

- Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (VN)

Địa chỉ: tầng 5, số 28 đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.

Hồ Chí Minh

Tỷ lệ sở hữu: 49 %

5. Định hướng phát triển:

❖ Mục tiêu chính:

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Các rủi ro:

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu.

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ liên quan.

➤ Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

➤ Rủi ro kinh doanh:

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực chất lượng cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

➤ Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

➤ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023:

1. Tình hình kinh doanh năm 2023:

Tình hình thế giới năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga - Ukraine diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng... ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5% và thấp hơn mức tăng 8,02% của năm 2022. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm 2023 ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%, nhập khẩu giảm 8,9%.

Bên cạnh tình hình khó khăn chung của thị trường, Công ty Vinatrans chịu tác động lớn của việc sụt giảm doanh thu do một số khách hàng lớn thu hẹp hoặc ngừng sản xuất, sản lượng hàng hóa giảm, một số diện tích kho bãi khách hàng trả lại chưa tìm được khách thuê mới. Quyền sở hữu các lô đất, kho bãi chưa được ký hợp đồng gia hạn nên công tác đầu tư xây dựng, phát triển dịch vụ cho thuê kho, bãi, hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại chưa lập được kế hoạch. Công tác thoái vốn gặp nhiều trở ngại, chưa thể thoái vốn tại các công ty Vinatrans Đà Nẵng, VNT Logistics, Vietway.

Kết quả kinh doanh năm 2023 (số liệu hợp nhất):

- Tổng doanh thu thuần: 142.428.665.170 đồng, bằng 66,50% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 44.607.771.855 đồng, bằng 46,27% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 43.342.136.659 đồng, bằng 45,33% năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2023 (số liệu riêng công ty):

- Tổng doanh thu thuần: 132.261.537.033 đồng, bằng 67,00% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 20.062.601.643 đồng, bằng 38,76% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 19.118.122.316 đồng, bằng 37,28% năm trước

2. Tổ chức và nhân sự:

- **Ban điều hành:** gồm Tổng Giám Đốc, 02 Phó Tổng Giám Đốc.

VẬT
G
H

<i>Họ và tên:</i>	LÊ HOÀNG NHƯ UYÊN – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	08/3/1973
<i>Nơi sinh:</i>	Phường 14, Quận 3, Sài Gòn
<i>CCCD:</i>	079173024086, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTTXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	95/6/12 Lương Định Của, P. An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế Đối Ngoại, Cử nhân Khoa học-ngôn ngữ Anh văn
Quá trình công tác	
+ Từ 1996 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác tại 31/12/2023</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác tại 31/12/2023</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Đà Nẵng + Thành viên HĐQT Công ty VNT Logistics
<i>Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2023</i>	7.216.110 cổ phần, chiếm 28,298% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	7.210.110 cổ phần, chiếm 28,275 % vốn thực góp
+ Cá nhân sở hữu :	6.000 cổ phần, chiếm 0,024 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THANH TÙNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	27/01/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>CMND:</i>	079079027915 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHCVTXXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Tp. Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	145 Nam Cao, P. Tân Phú, Q. 9, TP. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0903 778 795
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Ngoại thương
Quá trình công tác	
+ Từ 2003 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2023 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc + Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2023</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina
<i>Số cổ phần nắm giữ 31/12/2023:</i>	4.811.740 cổ phần, chiếm 18,87% vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85 % vốn thực góp
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	ĐỖ BẢO TRỌNG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/09/1977
<i>Nơi sinh:</i>	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang
<i>CCCD:</i>	082077000172, cấp ngày 17/03/2017 tại CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Xã Tân Lý Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Căn hộ chung cư số A10.14 Chung cư Carina, 1648 Võ Văn Kiệt, P. 16, Q. 8, Tp. HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	(028) 39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kế toán kiểm toán
Quá trình công tác	
+ Từ 12/2001 - 9/2003: Nhân viên triển khai phần mềm – Công ty TNHH AZ. + Từ 9/2003 - 6/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Miền Nam. + Từ 7/2007 - 10/2007: Nhân viên kế toán – Công ty Thép Phú Mỹ (Công ty Thép Miền Nam). + Từ 11/2007 - 5/2021: Kế toán trưởng (Trưởng phòng Tài chính-kế toán) – Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal-Vnsteel. + Từ 6/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Vinatrans.	
<i>Chức vụ công tác tại 31/12/2023 tại tổ chức niêm yết:</i>	+ Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 31/12/2023</i>	+ Chủ tịch HĐQT CT TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	Không
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

- **Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2023: Không có.**
- **Thay đổi nhân sự Ban điều hành tại ngày lập báo cáo thường niên: Không có.**
- **Trưởng phòng Kế toán Tài chính:**

Bà Ninh Kim Thoa, Phó Trưởng phòng Phụ trách phòng Kế toán Tài chính được Tổng giám đốc bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty từ ngày 24/5/2023.

- **Số lượng người lao động trong Công ty:**

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số lao động của công ty là 119 người.

- **Chính sách đối với người lao động:**

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

- Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chi trả lương, thưởng, phúc lợi kịp thời và đầy đủ cho người lao động. Công ty đã điều chỉnh thang bảng lương đóng bảo hiểm xã hội, theo đó, mức lương đóng BHXH tăng 12% so với năm 2022.

- Công ty đã tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2023 và ký kết Thỏa ước lao động tập thể 2023-2026.

- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho toàn thể CBNV và khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ.

- Tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ và cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp đào tạo của các cơ quan, đơn vị chức năng.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, BCH Công đoàn Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028; làm tốt công tác nắm bắt tình hình tâm tư nguyện vọng, đời sống người lao động, kịp thời thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người lao động nhất là các dịp lễ tết, tháng công nhân; phối hợp chặt chẽ BCH Đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thi đua trong Công ty, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án cải tạo sửa chữa tòa nhà tại A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình làm trụ sở chính của Vinatrans: Chưa thực hiện được trong năm 2023, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xin tạm dừng thực hiện dự án này.

- Dự án Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị doanh nghiệp: Đang thực hiện và đã giải ngân được 0,86 tỷ đồng trong tổng số 1,75 tỷ đồng của dự án. Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xin chuyển tiếp sang năm 2024.

- Dự án Hệ thống PCCC khu vực kho 161 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Quận 7: Đã thuê tư vấn lập thiết kế xin thẩm duyệt tại PC07, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xin chuyển tiếp sang năm 2024.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính (Số liệu BCTC hợp nhất):

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	TĂNG /GIẢM (%)
1	Tổng giá trị tài sản	616.993.190.448	592.961.356.365	-3,89%
2	Doanh thu thuần	214.175.613.459	142.428.665.170	-33,50%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.265.578.229	44.324.783.859	-53,96%
4	Lợi nhuận khác	149.770.322	282.987.996	88,95%
5	Lợi nhuận trước thuế	96.415.348.551	44.607.771.855	-53,73%
6	Lợi nhuận sau thuế	95.615.745.603	43.342.136.659	-54,67%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32,00%	111,78%	249,29%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	5,837 lần 5,803 lần	6,811 lần 6,730 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,59% 8,22%	5,54% 5,87%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,35 vòng	0,24 vòng

5. Cơ cấu cổ đông:

➤ **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần phát hành: 25.500.000 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.500.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.

➤ **Thống kê cổ đông (tính đến ngày 26/02/2024):**

Tổng số cổ đông: 266

Trong đó:

- Cổ đông trong nước:

Tổng số 251, sở hữu 99,780 % cổ phần công ty

- Cá nhân: 249 cá nhân, sở hữu 2,491 % cổ phần công ty
- Tổ chức: 02 tổ chức, sở hữu 97,289 % cổ phần công ty

- Cổ đông nước ngoài:

Tổng số 15, sở hữu 0,220 % cổ phần công ty

- Cá nhân: 14 cá nhân, sở hữu 0,219 % cổ phần công ty
- Tổ chức: 01 tổ chức, sở hữu 0,001 % cổ phần công ty

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, giảm thiểu phát thải nhà kính như ý thức tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên nguyên vật liệu chủ yếu là xăng, dầu phục vụ đi lại và các vật liệu nhỏ phục vụ cho việc đóng gói hàng hóa có thể tái sử dụng. Công ty quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp uy tín.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện cho hoạt động văn phòng và luôn thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

6.4 Tiêu thụ nước

Công ty không có hoạt động sản xuất nên chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt của người lao động tại công ty. Công ty thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch, người lao động luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường trong năm 2023.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 119 người.
- Mức lương trung bình của người lao động năm 2023 là 14.000.000 đồng/tháng.
- Thực hiện chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chi trả lương, thưởng, phúc lợi kịp thời và đầy đủ cho người lao động.
- Công ty đã điều chỉnh thang bảng lương đóng bảo hiểm xã hội, theo đó, mức lương đóng BHXH tăng 12% so với năm 2022.
- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2023 cho toàn thể CBNV và khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ.
- Kịp thời thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người lao động các dịp hiếu, hỉ, lễ tết, tháng công nhân; thăm hỏi, hỗ trợ người lao động khó khăn hoặc khi đau ốm.
- Đảm bảo môi trường làm việc xanh, sạch, an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ. Công ty đã được UBND Quận 4 cấp Giấy công nhận Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2023.
- Tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo nội bộ và cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp đào tạo của các cơ quan, đơn vị chức năng.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chú trọng các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng:

- Tổ chức Chương trình tình nguyện Mùa Xuân trẻ thơ, thăm và tặng quà, hỗ trợ chi phí điều trị cho 181 bệnh nhi mắc bệnh ung thư tại Bệnh viện ung bướu TP.HCM;
- Tham gia Chương trình đi bộ đồng hành, ủng hộ Quỹ Khuyến học Quận 4, Tp. HCM;
- Thăm hỏi tặng quà Trung tâm điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Long Đất tại tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

➤ Theo số liệu BCTC hợp nhất:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	TĂNG /GIẢM (%)
Tổng giá trị tài sản	616.993.190.448	592.961.356.365	-3,89%
Doanh thu thuần	214.175.613.459	142.428.665.170	-33,50%
Giá vốn hàng bán	187.400.227.520	118.128.236.324	-36,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.265.578.229	44.324.783.859	-53,96%
Lợi nhuận khác	149.770.322	282.987.996	88,95%
Lợi nhuận trước thuế	96.415.348.551	44.607.771.855	-53,73%
Lợi nhuận sau thuế	95.615.745.603	43.342.136.659	-54,67%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	TĂNG /GIẢM (%)
Tổng tài sản	359.763.384.050	309.392.622.429	-14,00%
Doanh thu thuần	197.392.969.266	132.261.537.033	-33,00%
Giá vốn hàng bán	172.126.477.730	110.243.888.357	-35,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.346.313.277	20.300.129.748	-60,46%
Lợi nhuận khác	408.481.518	-237.528.105	-158,15%
Lợi nhuận trước thuế	51.754.794.795	20.062.601.643	-61,24%
Lợi nhuận sau thuế	51.277.871.851	19.118.122.316	-62,72%

2. Tình hình tài chính năm 2023:

➤ Tình hình tài sản (số liệu BCTC hợp nhất):

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	263.544.426.602	215.916.432.109	-18,07%
Tài sản dài hạn	353.448.763.846	377.044.924.256	6,68%
Tổng tài sản	616.993.190.448	592.961.356.365	-3,89%

➤ Tình hình nợ phải trả (số liệu BCTC hợp nhất):

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023	Thay đổi (%)
Nợ ngắn hạn	45.149.931.379	31.701.910.637	-29,79%
Nợ dài hạn	1.708.095.000	1.174.745.000	-31,22%
Nợ phải trả	46.858.026.379	32.876.655.637	-29,84%

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

3.1 Dự báo tình hình năm 2024:

Dự báo năm 2024 nền kinh tế thế giới chưa ổn định, còn nhiều rủi ro, thách thức và diễn biến khó lường. Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước năm 2024 từ 6 - 6,5%, tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế được dự báo còn nhiều khó khăn, trong điều kiện hồi phục kinh tế thế giới âm dần từ những tháng cuối năm 2023, song chưa vững chắc và yếu tố bất định có thể xảy ra.

Công ty Vinatrans đã ký kết được hợp đồng với khách hàng thuốc lá BAT và có cơ hội tăng doanh thu cung cấp dịch vụ cho khách hàng nội khối trong năm 2024. Tuy nhiên, Công ty không thắng thầu cung cấp dịch vụ năm 2024 cho một số khách hàng lớn như ABI, Number One Hà Nam, Number One Chu Lai.

3.2 Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 (số liệu riêng cho công ty) như sau:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ: 130,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 16,5 tỷ đồng.

3.3 Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 và giải pháp thực hiện

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác bán hàng. Điều chỉnh mô hình hoạt động các phòng khối kinh doanh theo hướng quản trị chức năng, chuyên môn nghiệp vụ để công tác phối hợp giữa các phòng ban nhịp nhàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tập trung công tác bán hàng, phát triển kinh doanh, phát triển khách hàng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024, cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh chính. Đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu; tăng cường công tác chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí, mở rộng hệ thống các nhà cung cấp có chất lượng tốt, có giá đầu vào cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ quá hạn và công nợ các khách hàng đã chấm dứt hợp đồng.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội, nâng cao đời sống, tinh thần cho người lao động. Thực hiện chính sách lương, thưởng, chế độ đãi ngộ và phúc lợi phù hợp để thu hút và giữ chân được người tài.

- Công tác ứng dụng CNTT: Ứng dụng hiệu quả phần mềm Quản trị doanh nghiệp vào công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý vốn đầu tư: Triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư phát triển, mua sắm và nâng cấp TSCĐ: Triển khai thực hiện các dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác quản lý đất đai: Tiếp tục thúc đẩy các cơ quan ban ngành trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia hạn hợp đồng thuê đất đối với các cơ sở nhà đất của Công ty. Đánh giá hiệu quả sử dụng diện tích văn phòng tại trụ sở chính 406 Nguyễn Tất Thành. Xây dựng phương án cải tạo Văn phòng 1531 Phạm Thế Hiển, Q.8, Tp.HCM để khai thác hiệu quả cơ sở nhà đất này.

- Công tác phòng cháy chữa cháy: Đảm bảo công tác PCCC và cứu hộ cứu nạn theo đúng quy định của pháp luật và cơ quan chức năng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty

Kết quả kinh doanh năm 2023 (số liệu riêng công ty):

- | | | | |
|-------------------------|---------|----------|---------------------------|
| - Doanh thu thuần: | 132,262 | tỷ đồng, | bằng 64,52 % kế hoạch năm |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 20,063 | tỷ đồng, | bằng 52,80 % kế hoạch năm |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 19,118 | tỷ đồng, | bằng 60,23 % kế hoạch năm |

Nguyên nhân chủ yếu:

- Sự phục hồi chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn đã ảnh hưởng đến kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam. Giá cước vận chuyển trên thị trường giảm mạnh so với năm 2022, một số khách hàng lớn của Công ty thu hẹp hoặc ngừng sản xuất, sản lượng hàng hóa giảm, một số ngưng sử dụng dịch vụ khiến doanh thu của Công ty giảm đáng kể.

- Tiền thuê đất có sự điều chỉnh tăng, thu bổ sung đối với các khu đất Công ty đang thuê của nhà nước. Cụ thể là khu văn phòng 406 Nguyễn Tất Thành - Quận 4 tăng 849 triệu đồng, khu kho bãi 161 Nguyễn Văn Quỳ - Quận 7 tăng 1.683 triệu đồng, khu nhà đất 102C Nguyễn Văn Cừ - Quận 1 tăng 594 triệu đồng, nhà 1531 Phạm Thế Hiển - Quận 8 tăng 238 triệu đồng, trong đó truy thu từ giai đoạn 16/03/2015-31/12/2022 là 214 triệu đồng. Đặc biệt là khu nhà đất 102C Nguyễn Văn Cừ không có doanh thu nhưng Công ty vẫn phải trả tiền thuê đất đầy đủ cho Nhà nước (171,23 triệu đồng/tháng).

- Kế hoạch năm 2023 dự kiến thu về chênh lệch từ công tác thoái vốn là 9,1 tỷ đồng, tuy nhiên Công ty chưa thực hiện được công tác thoái vốn trong năm 2023 tại 02 công ty Công ty Vinatrans Đà Nẵng (VMT) và Công ty VNT Logistics (VNT), chưa có nguồn thu trong khi đã phát sinh chi phí cho công tác thoái vốn là 146 triệu đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi để làm rõ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu kế hoạch trong năm 2023.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Ban Tổng Giám đốc để hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra.

- Bên cạnh các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến qua thư điện tử để giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua năm 2023.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã triển khai nhiệm vụ trên các lĩnh vực: hoạt động kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu vốn, công tác quản trị tài chính, nhân sự... Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác tiếp theo.

- Hội đồng quản trị của Công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn Công ty. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường; tăng cường việc hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định; chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình để hoàn thiện hệ thống quy phạm quản lý của Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành.

- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc thoái vốn Giai đoạn 1 tại các công ty Vietway, VNT Logistics, Vinatrans Đà Nẵng và triển khai công tác thoái vốn Giai đoạn 2 Đề án tái cơ cấu vốn đầu tư của Vinatrans tại các công ty Agility Việt Nam, Vinafreight, Vector.

- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống lưu kho phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.

- Khai thác nguồn lực từ các khách hàng, công ty mà Công ty Vinatrans có vốn đầu tư trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Trọng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31/3/2021	10/3/2023
2	Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/3/2023	
3	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Thành viên Hội đồng quản trị	31/3/2021	
4	Ông Nguyễn Thanh Tòng	Thành viên Hội đồng quản trị	27/6/2020	
5	Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	27/6/2020	
6	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT độc lập	27/6/2020	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông và của Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị đã bám sát và thực hiện theo các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Điều hành.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Công ty thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Chế độ họp của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý theo đúng quy định và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên Hội đồng quản trị bằng thư điện tử giữa 02 kỳ họp. Nội dung các nghị quyết thông qua đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty. Tất cả các cuộc họp định kỳ hàng Quý của Hội đồng quản trị đều có các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và một số Trưởng phòng, Phó phòng các phòng chuyên môn nghiệp vụ tham dự.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, giám sát hoạt động điều hành thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp tập trung, 28 lần lấy ý kiến qua thư điện tử và ban hành 07 nghị quyết, 32 quyết định.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Trưởng BKS	27/6/2020	Cử nhân
2	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Thành viên BKS	27/6/2020	Thạc sỹ
3	Bà Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	27/6/2020-10/3/2023	Cử nhân
4	Bà Phạm Thị Hà Phương	Thành viên BKS	10/3/2023	Cử nhân

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị và của Ban điều hành, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Báo cáo kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho HĐQT.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà Công ty đã ban hành.

- Soát xét, đánh giá hệ thống văn bản pháp lý công ty đã ban hành, từ đó có các đề xuất để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện khung pháp lý, làm cơ sở để Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023: 216.000.000 đồng.
b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cá nhân cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Lê Hoàng Như Uyên	Tổng giám đốc	4.200	0,016%	6.000	0,024%	Mua, bán

- c) Giao dịch giữa Công ty với các công ty có liên quan của người nội bộ:

Trong năm 2023, Công ty có giao dịch với một số công ty có liên quan của người nội bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau: Công ty TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans, Công ty TNHH Nissin Logistics (VN), Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, CN Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, CTCP Vinafreight, CTCP Giao nhận Vận tải Miền Trung, CN CT TNHH DV HK Véc tơ Quốc tế tại TP Đà Nẵng, CN CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương tại Hải Phòng, Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp Vingal-Vnsteel, Công ty CP Kim Khí TPHCM – VNSteel, Công ty CP Thép Vicasa – VNSteel, Công ty TNHH Thép Thủ Đức – VNSteel, Công ty Tôn Phương Nam, Công ty TNHH Nippovina, CN Công ty TNHH Nippovina tại TP Cần Thơ, Công ty CP Lưới Thép Bình Tây, CN Nhơn Trạch – Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSteel.


VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Ý kiến kiểm toán, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (số liệu hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán): như *đính kèm*.

- Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại www.vinatrans.com ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Như Uyên



Số: 200224.010/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết, gồm: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được sử dụng để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính kèm theo chưa được kiểm toán. Chúng tôi đã không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp và đầy đủ liên quan đến mức độ tin cậy của các thông tin trong các báo cáo tài chính chưa được kiểm toán này của các công ty liên kết nêu trên. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

54
NG
PH
LÂN
AIT
T. P
10
M
10
M
10
M

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 33, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định điều chỉnh lại số liệu đã trình bày trên báo cáo tài chính năm trước để so sánh với số liệu năm nay do điều chỉnh lại kết quả hợp nhất công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Agility và Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Hoàng Thuý Nga
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0762-2023-002-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		215.916.432.109	263.544.426.602
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	40.201.294.617	27.797.619.714
111	1. Tiền		19.201.294.617	27.797.619.714
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	132.000.000.000	169.019.200.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		132.000.000.000	169.019.200.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		40.225.124.537	63.513.493.609
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	27.017.792.560	39.578.943.669
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	814.628.564	976.580.346
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.808.785.340	23.700.429.199
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.416.081.927)	(742.459.605)
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.556.376.289	1.530.640.231
141	1. Hàng tồn kho		2.556.376.289	1.530.640.231
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		933.636.666	1.683.473.048
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	357.927.906	132.894.758
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	575.708.760	1.550.578.290
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		377.044.924.256	353.448.763.846
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		675.000.000	717.200.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	675.000.000	717.200.000
220	II. Tài sản cố định		16.337.932.834	16.621.740.119
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	6.633.923.838	6.890.981.119
222	- Nguyên giá		35.685.510.532	40.923.904.720
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.051.586.694)	(34.032.923.601)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	9.704.008.996	9.730.759.000
228	- Nguyên giá		10.018.978.000	10.018.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(314.969.004)	(288.219.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	13	714.900.000	228.900.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		714.900.000	228.900.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	358.897.136.875	335.064.384.004
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		302.653.097.536	279.561.674.046
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		58.499.420.158	54.502.709.958
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.255.380.819)	-
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	1.000.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		419.954.547	816.539.723
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	419.954.547	816.539.723
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		592.961.356.365	616.993.190.448

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		32.876.655.637	46.858.026.379
310	I. Nợ ngắn hạn		31.701.910.637	45.149.931.379
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	12.602.202.504	17.356.552.954
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.808.456.923	1.634.235.942
314	3. Phải trả người lao động		9.957.840.405	15.866.277.666
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.293.092.600	4.418.861.399
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.761.303.900	1.022.312.337
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.279.014.305	4.851.691.081
330	II. Nợ dài hạn		1.174.745.000	1.708.095.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.174.745.000	1.708.095.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		560.084.700.728	570.135.164.069
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	560.084.700.728	570.135.164.069
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		302.755.229.032	312.890.479.058
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		259.497.879.058	217.218.978.007
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		43.257.349.974	95.671.501.051
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.193.277.736	2.108.491.051
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		592.961.356.365	616.993.190.448

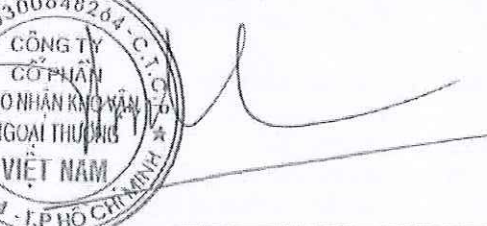


Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu



Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán





Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc


TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023		Năm 2022 (Đã điều chỉnh)	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	142.428.665.170	214.175.613.459		
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.428.665.170	214.175.613.459		
11	3. Giá vốn hàng bán	21	118.128.236.324	187.400.227.520		
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.300.428.846	26.775.385.939		
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	32.770.250.875	65.630.590.463		
22	6. Chi phí tài chính	23	2.253.099.689	163.384.867		
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		23.091.423.490	45.082.661.802		
25	8. Chi phí bán hàng	24	8.851.676.969	15.157.864.249		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24.732.542.694	25.901.810.859		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.324.783.859	96.265.578.229		
31	11. Thu nhập khác	26	734.304.696	588.256.216		
32	12. Chi phí khác	27	451.316.700	438.485.894		
40	13. Lợi nhuận khác		282.987.996	149.770.322		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.607.771.855	96.415.348.551		
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	1.265.635.196	799.602.948		
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>43.342.136.659</u>	<u>95.615.745.603</u>		
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		43.257.349.974	95.671.501.051		
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		84.786.685	(55.755.448)		
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.696	3.752		


Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu


Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán


Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024



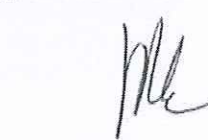
CÔNG
TY
CỔ
PHẦN
GIAO
NHẬN
KHO
VẬN
NGOẠI
THƯƠNG
VIỆT
NAM

QUẬN 4
TP. HỒ CHÍ MINH

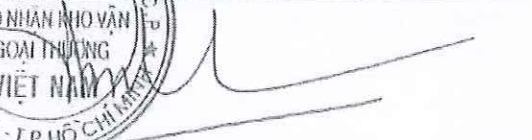
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		44.607.771.855	96.415.348.551
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		873.095.758	1.690.892.328
03	- Các khoản dự phòng		2.929.003.141	130.967.587
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		21.472.011	(206.410.809)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(56.436.016.180)	(111.020.822.387)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(8.004.673.415)	(12.990.024.730)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		17.075.231.839	(8.899.555.312)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.025.736.058)	(1.364.028.442)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		(12.579.067.680)	4.077.673.469
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		171.552.028	(562.108.704)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(142.781.921)	(1.229.841.811)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.515.276.776)	(6.363.477.693)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(11.020.751.983)	(27.331.363.223)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.075.288.473)	(429.770.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		721.058.113	552.331.584
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(160.500.000.000)	(245.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		194.000.000.000	236.000.000.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		522.489.800	100.000.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		38.202.249.488	71.214.752.480
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		71.870.508.928	62.437.314.064
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(48.443.800.975)	(30.601.800.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(48.443.800.975)	(30.601.800.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		12.405.955.970	4.504.150.841
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		27.797.619.714	23.087.186.768
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.281.067)	206.282.105
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		40.201.294.617	27.797.619.714


Phan Thị Kim Chi
Người lập biểu


Ninh Kim Thoa
Phụ trách kế toán




Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024